

NHẠC LÝ CƠ BẢN – CÁC KHÁI NIỆM

Âm nhạc là gì?

Âm nhạc là một môn nghệ thuật phối hợp âm thanh theo những quy luật nhất định để diễn đạt tình ý của con người. Tuy nhiên không phải âm thanh nào cũng là âm nhạc mà chỉ những âm thanh có tính nhạc được thể hiện qua 4 đặc tính sau:

- ✓ Cao độ: Mức độ trầm bổng của âm thanh
- ✓ Trường độ: Mức độ ngắn dài ngắn của âm thanh
- ✓ Cường độ: Mức độ mạnh nhẹ của âm thanh
- ✓ Âm sắc: Mặc dù âm thanh có giống nhau về cao độ, về trường độ, về cường độ nhưng vẫn có những tính chất riêng biệt của nó. Tính chất riêng của âm thanh được gọi là âm sắc.

Từ những âm thanh có tính nhạc đó, lâu dần con người biết phối hợp việc lên xuống trầm bổng để tạo âm vực rộng và phong phú. Và cũng từ đó mà âm nhạc được hình thành và phát triển.

Âm nhạc được chia ra hai loại chính, đó là **thanh nhạc** và **khí nhạc**.

- ✓ Thanh nhạc là âm nhạc dựa trên lời ca, nên ý tưởng và tình cảm cụ thể và rõ ràng.
- ✓ Khí nhạc là âm nhạc dựa trên âm thanh thuần túy của các nhạc cụ, nên trừu tượng, nó gợi ý, gây cảm giác hơn là nói lên một tình cảm nào rõ rệt. Cần phải học hỏi nhiều hơn mới lĩnh hội được.

Ký hiệu âm nhạc:

<i>Tên gọi</i>	<i>Đô</i>	<i>Rê</i>	<i>Mi</i>	<i>Fa</i>	<i>Sol</i>	<i>La</i>	<i>Si</i>
<i>Ký hiệu</i>	C	D	E	F	G	A	B

Đó là 7 bậc cơ bản của hệ thống thất âm, tính từ thấp lên cao. Muốn lên cao hoặc xuống thấp hơn, người ta lặp lại tên dấu các bậc trên với cao độ cách nhau từng quãng 8 một (còn gọi là bát độ).

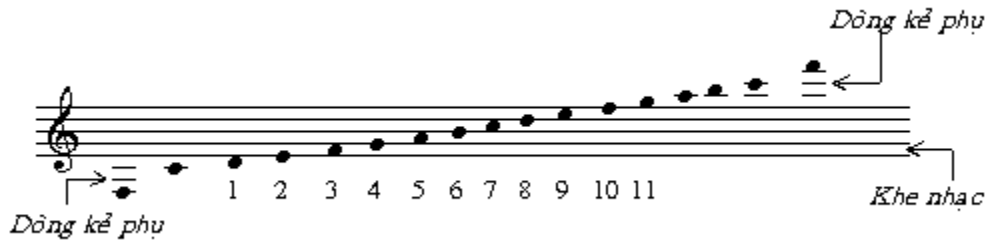
Khoảng cách về cao độ:

Tương đối giữa các bậc không đồng đều nhau. Khoảng cách nhỏ nhất trong thất âm gọi là **nửa cung** (Mi với Fa và Xi với Đô). Khoảng cách lớn nhất giữa hai bậc cơ bản đi liền nhau gọi là **nguyên cung**: giữa Đô với Ré, Ré với Mi, Fa với Xon, Xon với La, và La với Xi.

Ta xem sơ đồ :

Đô		
Xi		1/2 cung
La		1 cung
Xon		1 cung
Fa		1 cung
Mi		1/2 cung
Rê		1 cung
Đô		1 cung

Khuông nhạc:



Hiện nay người ta dùng 5 đường kẻ song song, tạo thành 4 khe song song, tính thứ tự từ dưới lên. Trên khuôn nhạc đó, ta có 11 vị trí khác nhau, ghi được 11 bậc cơ bản. Muốn ghi thêm, người ta dùng các dòng kẻ phụ :

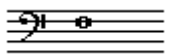
Khoá nhạc:

Dùng để xác định tên các dấu nhạc ghi trên khuôn nhạc. Khoá nhạc được ghi ở đầu mỗi khuôn nhạc. Hiện nay thường dùng 2 loại khoá chính sau :

a) *Khoá Sol dòng 2* :



b) *Khoá Fa dòng 4* : dành cho các giọng nam và các dàn thuộc âm khu trầm như Violoncello (cello), Contrabasso, Fagotto, Trombone ...



Các dấu hóa:

Cao độ của một nốt nhạc có thể được thay đổi bằng cách sử dụng dấu hóa

Dấu hóa	Tên	Tác động
#	Dấu thăng	Tăng nốt nhạc thêm 1/2 cung
b	Dấu giáng	Giảm nốt nhạc xuống 1/2 cung
##	Dấu thăng kép	Tăng nốt nhạc lên 1 cung
bb	Dấu giáng kép	Giảm nốt nhạc xuống 1 cung
♮	Dấu bình	Đưa nốt nhạc về trạng thái tự nhiên ban đầu

✓ *Dấu nối* : là đường vòng cung nối liền nhiều dấu nhạc với nhau. Có 2 loại :

a. Dấu nối 2 dấu nhạc cùng cao độ làm kéo dài trường độ dấu nhạc đầu, bằng tổng số trường độ của cả hai dấu nhạc.

Ví dụ:



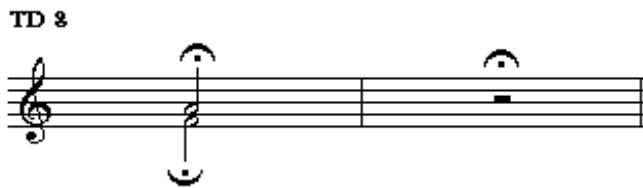
Dấu nối

b. Dấu nối nhiều dấu nhạc khác cao độ (còn gọi là dấu luyến) cho biết phải diễn tấu các dấu nhạc đó liên tiếp với nhau.

Ví dụ:



✓ **Dấu lưu** (Dấu miễn nhịp) : là nửa vòng cung nhỏ có một chấm ở giữa U đặt trên hoặc dưới ký hiệu âm nhạc nào thì cho nó được kéo dài bao lâu tùy ý.



Ô nhịp :

Là phân khuông nhạc được giới hạn bởi 2 vạch nhịp. Muốn biết mỗi ô nhịp có trường độ bao nhiêu ta căn cứ vào số loại nhịp (số tiết nhịp) viết ở đầu bài nhạc, gọi tắt là **số nhịp**.








Số nhịp : là một phân số cho ta biết phải chia dấu tròn ra làm mấy phần, và tử số cho ta biết trong mỗi ô nhịp có mấy phần như vậy. Ví dụ nhịp 2/4 : dấu tròn chia làm 4 phần, mỗi phần bằng một dấu đen và trong mỗi ô nhịp ta có 2 dấu đen hoặc các ký hiệu tương đương hai dấu đen (xem ví dụ).



Trường độ:

✓ **Các note**:

Để ghi trường độ tương đối giữa các âm thanh, người ta dùng các dấu nhạc với các hình dạng khác nhau.

TRÒN _____		bằng một nhịp có 4 phách (nốt đen).
TRẮNG _____		bằng phân nửa dấu TRÒN.
ĐEN _____		bằng phân nửa dấu TRẮNG.
MÓC _____		bằng phân nửa dấu ĐEN.
MÓC ĐÔI _____		bằng phân nửa MÓC.
MÓC BA _____		bằng phân nửa MÓC ĐÔI.
MÓC BỐN _____		bằng phân nửa MÓC BA.

Như vậy trường độ một dấu tròn = 2 trắng = 4 đen = 8 móc đơn = 16 móc đôi = 32 móc ba = 64 móc tư.

✓ **Dấu lặng:**

Là những ký hiệu cho biết phải ngưng, không diễn tấu âm thanh trong một thời gian nào đó. Các dấu lặng trong thời gian tương ứng với dạng dấu nhạc nào, thì cũng có tên gọi tương tự.



✓ **Dấu chấm đôi:**

Là ký hiệu đi sau dấu nhạc, hoặc dấu lặng, có giá trị bằng nửa trường độ ký hiệu đi trước nó.



Ví dụ:



Phách:

Là đơn vị thời gian trong âm nhạc, giống như bước chân người đi trong không gian. Nhờ phách mà ta cảm nhận được sự chuyển động của âm thanh trong thời gian

✓ **Phách chia 2** : là loại phách có thể chia ra 2 phần đều nhau.

Ví dụ : Trong loại nhịp 2/4, mỗi ô nhịp có hai phách, mỗi phách là 1 dấu đen. Dấu đen này có thể chia thành hai dấu móc đơn :

TD 17

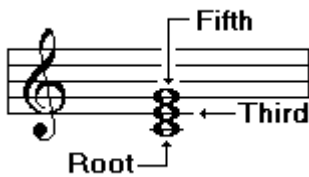


✓ **Phách chia 3** : Là loại phách có thể chia ra 3 phần đều nhau.

Ví dụ : Trong loại nhịp 6/8 gồm hai phách, mỗi phách là 1 dấu đen chấm. Phách này có thể chia thành 3 dấu móc đơn:

Hợp âm là gì?

Ba hoặc nhiều nốt nhạc cùng vang lên 1 lúc thì tạo thành một hợp âm. Thông thường, một hợp âm được xây dựng từ hai hay nhiều quãng 3. Ví dụ, các nốt C-E-G tạo thành một hợp âm trưởng. Nốt nhạc mà theo đó hợp âm dùng làm nền thì gọi là nốt chủ âm (nốt nền). Các nốt khác được gọi theo tên của quãng mà chúng tạo thành với nốt chủ âm.



Cấu tạo hợp âm trưởng: $2 + 1 * 1/2$

Ví dụ C: C – E – G

Cấu tạo hợp âm thứ: $1 * 1/2 + 2$

Ví dụ Am bao gồm note: A – C – E